

Số: 59/2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh số hiệu hệ thống đường tỉnh
trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Văn bản số 9622/BGTVT-KCHT ngày 24/8/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh số hiệu các tuyến tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 122/TTr-SGTVT ngày 13/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh số hiệu hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1 Trách nhiệm quản lý, bảo trì

- UBND huyện Hoài Nhơn quản lý, bảo trì đoạn đầu tuyến ĐT.630 trước đây từ QL1 cũ (Cầu Dội) – đến giáp ngã ba (đường nối từ Quốc lộ 1 đến giáp ĐT.630), dài 0,55 km.

- UBND huyện Hoài Ân quản lý, bảo trì đoạn ĐT.630 trước đây qua cầu Du Tự cũ dài 0,4km; đoạn ĐT.639B trước đây qua cầu Mục Kiến cũ dài 0,51km.

- UBND huyện Phù Mỹ quản lý, bảo trì đoạn Km0+900 - Km3+400 tuyến ĐT.631 trước đây, dài 2,5 km.

- Công ty CP Thủy điện Trà Xom quản lý, bảo trì đoạn tránh hồ Thủy điện Trà Xom dài 5,3 km (từ Km52+607÷Km57+907, ĐT.637) đi qua bờ đập Thủy điện Trà Xom.

- Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh được công bố (trừ các đoạn tuyến đã được giao các đơn vị khác thực hiện).

2. Xử lý đối với các tuyến có điều chỉnh

- Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo trì các tuyến đường có điều chỉnh về số hiệu, chiều dài, địa danh điểm đầu, điểm cuối thực hiện việc điều chỉnh cột cây số, lý lịch, lý trình hệ thống công trình trên tuyến; điều chỉnh các biển báo hiệu chỉ dẫn tên đường, hướng đi. Khi báo cáo có liên quan đến các tuyến đường này cần chú thích thêm tên, số hiệu trước đây để tránh nhầm lẫn và tạo thói quen sử dụng theo tên và số hiệu mới.

- Đối với tuyến ĐT.638 (Chương Hòa – Long Vân), đoạn tuyến từ Nhơn Tân, thị xã An Nhơn về Long Vân, thành phố Quy Nhơn chưa được đầu tư hoàn chỉnh nên chiều dài thực tế quản lý là 113,8 km từ Chương Hòa đi Nhơn Tân như đường ĐT.639B trước đây.

- Đối với tuyến ĐT.639 (Quy Nhơn – Tam Quan), chiều dài công bố theo quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010, đoạn qua tỉnh Bình Định dài 130,87 km từ ranh giới tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Ngãi đến ranh giới tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên trên Quốc lộ 1D. Tuy nhiên, tuyến đường ven biển chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng và có một số đoạn sẽ chỉnh tuyến, đoạn tuyến từ Nhơn Hội về Quốc lộ 1D chưa được đầu tư hoàn chỉnh nên chiều dài thực tế quản lý là 102 km từ Nhơn Hội đi Tam Quan như đường ĐT.639 trước đây (giữ nguyên cột cây số).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UB ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh. Các quy định về phân cấp quản lý các đường tỉnh trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K19. /s/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng

Phụ lục

**DANH MỤC
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**



(Ban hành kèm theo Quyết định số **59**/2017/QĐ-UBND
ngày **19**/10/2017 của UBND tỉnh)

TT	Số hiệu	Tuyến (Điểm đầu-Điểm cuối)	Chiều dài (km)	Ghi chú
01	ĐT.629	Bồng Sơn – An Lão	31,2	Giữ nguyên
02	ĐT.630	Hoài Đức – Kim Sơn	22,8 (a)	Điều chỉnh chiều dài, địa danh điểm đầu
03	ĐT.632	Phù Mỹ – Bình Dương	18,7 (b)	Điều chỉnh chiều dài
04	ĐT.633	Chợ Gôm – Đề Gi	20,7	Giữ nguyên
05	ĐT.634	Hòa Hội – Hội Sơn	17,9	Điều chỉnh chiều dài, địa danh điểm cuối
06	ĐT.631	Nhon Hưng – Phước Thắng	15,2	Điều chỉnh số hiệu, địa danh điểm đầu
07	ĐT.636	Gò Bồi – Bình Nghi	27,6	Điều chỉnh số hiệu, địa danh điểm cuối
08	ĐT.637	Vườn Xoài – Vĩnh Sơn	57,2	Điều chỉnh chiều dài. Không tính đoạn tránh hồ Thủy điện Trà Xom dài 5,3 km, là đường chuyên dùng.
09	ĐT.638	Chương Hòa – Long Vân	145 (c)	Điều chỉnh số hiệu, chiều dài, địa danh điểm cuối.
10	ĐT.639	Quy Nhơn – Tam Quan	130,87 (d)	Điều chỉnh chiều dài, địa danh điểm đầu.
11	ĐT.640	Ông Đô – Cát Tiến	19,3	Giữ nguyên
Tổng cộng			506,47	

Ghi chú:

(a): Điểm đầu tại Km1148+030 QL.1(mới) thuộc thôn Bình Chương Nam, xã Hoài Đức, Hoài Nhơn và tuyến đi qua cầu Du Tụ mới.

(b): Không tính đoạn Km8+900 ÷ Km24+300 dài 15,4km trùng với đường ĐT.639 (Km47+600 ÷ Km63+00).

(c): + Không tính đoạn Km31+290 ÷ Km35+740 dài 4,45 km trùng với đường ĐT.629 (Km3+350 ÷ Km7+800).

+ Đi qua cầu Mục Kiến mới.

+ Không tính đoạn Km47+790 ÷ Km49+960 dài 2,17 km trùng với đường ĐT.630 (Km12+160 ÷ Km14+330).

+ Không tính đoạn Km107+700 ÷ Km107+920 dài 0,22 km trùng với đường QL.19B (Km49+200 ÷ Km49+420).

+ *Chiều dài thực tế quản lý là 113,8 km từ Chương Hòa đi Nhơn Tân.*

(d): + Không tính đoạn Km13+280 ÷ Km15+230 dài 1,95 km trùng với đường QL.19B (Km15+660 ÷ Km17+610).

+ Không tính đoạn Km39+900 ÷ Km41+650 dài 1,75 km trùng với đường ĐT.633 (Km16+170 ÷ Km17+920).

+ *Chiều dài thực tế quản lý là 102 km từ Nhơn Hội đi Tam Quan.*